

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng
dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số
quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
ngành Y tế năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 liên quan đến lĩnh vực y tế, trước mắt là hoàn thành các mục tiêu trong năm 2023, tạo nền tảng để thực hiện các năm tiếp theo.

- Duy trì quyết tâm chính trị cao và bảo đảm công tác chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị trong toàn ngành. Quán triệt tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ trong quá trình thực hiện Đề án 06 liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Khẩn trương hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số của ngành Y tế.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ngành Y tế phải quyết tâm, quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06; tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, nhân viên; nâng cao hiệu quả, đổi mới công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình cụ thể nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trong năm 2023.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: trong toàn ngành Y tế

2. Thời gian thực hiện: Năm 2023

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

a) Kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở trong thực hiện Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Sở
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Đăng ký và thực hiện nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Đề án 06 năm 2023.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Sở
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên (trong đó đăng ký tháng 02/2023)

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

a) Tuyên truyền cán bộ, nhân viên sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Sở
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Có văn bản yêu cầu 100% cán bộ, nhân viên ngành Y tế chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp đối với dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) và dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4).

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Sở
- Thời gian thực hiện: Quý I-II/2023.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Nhiệm vụ đột phá thực hiện Đề án 06 của Sở Y tế trong năm 2023:

- Nhiệm vụ: Đảm bảo triển khai có hiệu quả khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ tiêu, lộ trình cụ thể: 100% cơ sở khám chữa bệnh (KCB) trên địa bàn tỉnh triển khai KCB sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT; trong đó, tối thiểu 40% người dân tham gia khám chữa bệnh BHYT có thực hiện tra cứu thông tin BHYT qua CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VneID.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- b) Hướng dẫn cơ sở y tế, bệnh viện thực hiện thu phí không dùng tiền mặt.
 - Cơ quan chủ trì: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế
 - Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Sở.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- c) Hướng dẫn cơ sở y tế, bệnh viện thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.
 - Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở Y tế.
 - Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Sở.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06 của Chính phủ

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Sở, các phòng chức năng và các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phục vụ xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

Thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở, phòng Nghiệp vụ Y; các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh
- Thời gian thực hiện: Quý I-II/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thanh tra Sở và các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc khẩn trương xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch công tác năm để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Các phòng chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là đầu mối chủ trì triển khai chi tiết các nhiệm vụ trong thực hiện Đề án 06 nêu trên, tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện.

3. Giao Phòng Tổ chức – Cán bộ, Sở Y tế phối hợp đề xuất việc hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu trong triển khai Đề án 06 là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại đơn vị hàng năm.

4. Chế độ báo cáo:

Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm kết quả thực hiện Đề án (chi tiết mẫu báo cáo từng nhiệm vụ cụ thể đính kèm), báo cáo gửi về Văn phòng Sở (qua hệ thống iOffice). Riêng nhiệm vụ tại điểm 5, mục V (*dữ liệu tiêm chủng*), Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo gửi Văn phòng Sở Y tế.

Thời gian chốt, báo cáo số liệu:

- Báo cáo tháng: số liệu từ ngày 01 hàng tháng đến ngày cuối tháng, ***báo cáo trước ngày 05 tháng kế tiếp.***

- Báo cáo quý: số liệu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối tháng của tháng cuối quý báo cáo, ***báo cáo trước ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo.***

- Báo cáo năm: số liệu từ ngày **10/12/2022** đến ngày **30/11/2023**, ***báo cáo trước ngày 05/12/2023.***

Yêu cầu Thanh tra Sở, các phòng chức năng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) để chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Đức

Phụ lục 01
Kết quả triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip và thực trạng đầu tư đầu đọc QR-Code

STT	Tên đơn vị	Số lượt truy cập thẻ CCCD			Số lượt KCB BHYT ¹	Tỷ lệ người dân KCB BHYT có sử dụng CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VneID	Số liệu cộng dồn (từ ngày 10/12/2022)	Số Trạm y tế đã được trang bị máy quét/Tổng số Trạm Y tế (cả PKĐK, BX)	Số máy quét đã trang bị		Nhu cầu trang bị
		Tổng lượt truy cập	Lượt thành công	Lỗi					Số máy đáp ứng	Số máy không đáp ứng	
	Tổng cộng										
A	Y tế công lập										
I	Tuyến tỉnh										
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh										
2	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh										
3	Bệnh viện Tâm thần										
4	Bệnh viện Y học cổ truyền										
5	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi										
6	Bệnh viện Nội tiết										
7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm										
II	Tuyến huyện - xã										
1	Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn										
	<i>Tuyến xã</i>										
2	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh										
	<i>Tuyến xã</i>							0/12			
3	Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi										

¹ Số liệu KCB BHYT tại đơn vị theo số liệu báo cáo định kỳ hàng tháng xuất từ phần mềm Thống kê y tế điện tử Bộ Y tế.

[illegible]

Phụ lục 02
Số lượt thông tin chưa được “Làm sạch” tại các đơn vị

TT	Huyện	Không có CCCD/Mã định danh	CCCD/Mã định danh sai định dạng	Xác minh sai thông tin	Tổng
1	Huyện Ba Tơ				
2	Huyện Bình Sơn				
3	Huyện Lý Sơn				
4	Huyện Minh Long				
5	Huyện Mộ Đức				
6	Huyện Nghĩa Hành				
7	Huyện Sơn Hà				
8	Huyện Sơn Tây				
9	Huyện Sơn Tịnh				
10	Huyện Trà Bồng				
11	Huyện Tư Nghĩa				
12	Thành phố Quảng Ngãi				
13	Thị xã Đức Phổ				
Tổng					

Kết quả ký “Chứng nhận tiêm chủng” tại các đơn vị

STT	Tên cơ sở tiêm chủng	Số cơ sở đã thực hiện ký Chứng nhận tiêm chủng	Số mũi tiêm đã ký	Số đối tượng đã ký
1	Huyện Ba Tơ			
2	Huyện Bình Sơn			
3	Huyện Lý Sơn			
4	Huyện Minh Long			
5	Huyện Mộ Đức			
6	Huyện Nghĩa Hành			
7	Huyện Sơn Hà			
8	Huyện Sơn Tây			
9	Huyện Sơn Tịnh			
10	Huyện Trà Bồng			
11	Huyện Tư Nghĩa			
12	Thành phố Quảng Ngãi			
13	Thị xã Đức Phổ			
14	Bệnh viện Lao - bệnh phổi			
15	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi			
16	Bệnh viện đa khoa KV Đặng Thùy Trâm			
17	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi			
18	Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Ngãi			
19	Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng			
20	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			
21	Trung tâm TC trẻ em và người lớn VIC			

STT	Tên cơ sở tiêm chủng	Số cơ sở đã thực hiện ký	Số mũi tiêm	Số đối
22	Bệnh xá công an tỉnh			
23	Bộ đội biên phòng			
24	Trung tâm Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi			
25	Trường CD Y tế Đặng Thùy Trâm			
26	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi			
27	Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi			
28	Trung tâm Giám định Y khoa			
	Tổng			

Phụ lục 03
Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị

STT	Tên đơn vị	Tổng số lượt khám chữa bệnh	Tổng số lượt thanh toán qua thẻ	Ghi chú
	Tổng cộng			
				
				
				

Phụ lục 04

**Triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe
lái xe phục vụ Đề án 06 của Chính phủ**

STT	Tên đơn vị	Số lượt liên thông giấy khám sức khỏe	Số lượt liên thông giấy báo tử	Số lượt liên thông dữ liệu giấy chứng sinh
	Tổng cộng			
				
				
				